

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 51

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 31/07/2017

Địa điểm: Giảng đường Linh Phong

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị liên hữu tôn kính, xin chào mọi người. Mời bỏ tay xuống.

Buổi trước chúng tôi đã giảng giải viên mãn toàn bộ chánh văn của bộ Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu của đại sư Ngẫu Ích. Sau phần chánh văn có phần phụ lục, nói rõ cho chúng ta nên có cái nhìn như thế nào đối với giới pháp, đối với giới pháp phải có thái độ tu học như thế nào, cho đến đối với giáo pháp Thanh văn, chính là pháp Tiểu thừa, hoặc là nói pháp Nhị thừa Thanh văn và Duyên giác cùng với pháp Đại thừa có quan hệ như thế nào, chúng ta nên có cách nhìn thế nào đối với Đại thừa và Tiểu thừa, làm thế nào tu học theo thứ tự, đây đều là những khai thị rất quan trọng. Phụ lục sau phần giới nghi của sa-di giúp chúng ta kiến lập quan niệm chính xác, điều này vô cùng quan trọng, chúng tôi sẽ căn cứ vào lời văn, dựa vào lời văn mà giải thích. Bởi vì thời gian có hạn, chúng tôi chỉ có thể lướt qua lời văn, chẳng thể triển khai quá nhiều.

Phụ lục tổng cộng có 10 đoạn, đều trích dẫn từ kinh điển, xây dựng thái độ tu học chính xác giới pháp của pháp Tiểu thừa cho chúng ta. Đoạn thứ nhất nói:

Kinh Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân, phẩm Hữu Y Hành nói rằng: si mạn xưng Đại thừa, kẻ ấy không trí lực, còn mê pháp Nhị thừa, sao hiểu được Đại thừa. Ví như mắt thiếu hồng, không thể thấy các sắc. Thiếu và hồng lòng tin chẳng thể hiểu Đại thừa. Không thể uống cạn ao, sao nuốt trọn biển lớn. Không học pháp Nhị thừa, sao học được Đại thừa. Trước tin pháp Nhị thừa, mới tin được Đại thừa. Không tin tụng Đại thừa, nói suông, chẳng lợi ích. Tâm

chứa kiến đoạn diệt, đối gạt xưng Đại thừa, không ngừa ba tội nghiệp, phá hoại chánh pháp Ta. Người này mạng chung rồi, ắt đọa ngục vô gián.

Đoạn kinh văn này trích dẫn rất dài, trước tiên đọc đến đây. Đoạn kinh văn này xuất xứ từ kinh Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân, là một trong ba kinh Địa Tạng, gọi tắt là kinh Thập Luân. Trong ba kinh Địa Tạng, hai bộ còn lại chúng ta khá quen thuộc, một bộ là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyên, bộ còn lại là kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo. Bộ kinh Thập Luân này tương đối dài, do đại sư Huyền Trang thời Đường dịch, tổng cộng có 8 phẩm. Nội dung chủ yếu là tán thán công đức của Bồ-tát Địa Tạng, đồng thời dựa vào lời thưa hỏi của Bồ-tát Địa Tạng, dùng lời của Như Lai để trả lời, Như Lai Thế Tôn liền nương vào sức bốn nguyện mà thành tựu mười loại Phật luân, có thể phá trừ mười loại ác luân trong thời mạt pháp.

Phần trích dẫn ở đây là phẩm Hữu Y Hành, ở đây nói “si mạn xưng Đại thừa”, người ngu si ngạo mạn mà tự xưng mình là Đại thừa, song những người này không có năng lực trí tuệ bát-nhã quán chiếu, vẫn còn mê hoặc nơi pháp Nhị thừa, làm sao có thể giải ngộ nghĩa chân thật của Đại thừa? Loại người này ví như “mắt thiếu hồng”, mắt của họ bị thiếu, bị hồng, tức là nhãn căn không thể nhìn, không thể thấy “các sắc” bên ngoài, đương nhiên mắt sẽ không nhìn thấy được các loại màu sắc, sắc tướng, dùng điều này để thí dụ, tiếp theo là giảng pháp. “Thiếu và hồng lòng tin chẳng thể hiểu Đại thừa”, loại người ngu si ngạo mạn tự xưng là Đại thừa này, vì thiếu lòng tin chân thật đối với tam bảo, lòng tin ấy cũng đã bị hủy hoại rồi, ngay cả pháp Nhị thừa cũng không thể thực sự hiểu rõ thì sao có thể thông đạt hiểu rõ pháp Đại thừa? Giống như người mắt đã bị hồng, không thể nhìn thấy sắc tướng bên ngoài.

“Không thể uống cạn ao, sao nuốt trọn biển lớn”, “sao” ở đây chính là “lẽ nào”, lẽ nào được, sao có thể được? Năng lực của họ đều không thể nào uống hết nước ao nước hồ, sao có thể nuốt hết nước của biển lớn được. “Ao” là thí dụ cho Nhị thừa, “biển lớn” là thí dụ cho Đại thừa, chính là nói ngay cả pháp Nhị thừa cũng chưa thể thông đạt, sao có thể thông đạt nghĩa chân thật của Đại thừa. Thế nên câu tiếp theo cũng hợp lý. “Không học pháp Nhị thừa, sao học được Đại thừa”, không thể tu tập pháp Nhị thừa, pháp Nhị thừa Thanh văn, Duyên giác thì sao có thể học tập Đại thừa. Thế nên, trong kinh Phật Tạng cũng nói rằng: “Không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì không phải đệ tử Phật”, câu này cùng một ý nghĩa với kinh Thập Luân đã nói. “Trước tin pháp Nhị thừa, mới tin được Đại thừa”, tu học thì phải dựa

vào thứ tự, trước tiên phải xây dựng lòng tin từ pháp Nhị thừa, hết lòng tu học, sau đó mới có thể xây dựng sanh khởi lòng tin đối với lý thật tướng của Đại thừa.

“Không tin tụng Đại thừa, nói suông, chẳng lợi ích”, nếu không có lòng tin chân thật, bởi vì ngay cả pháp Nhị thừa đều chẳng thể tin tưởng, phần cơ bản nhất của pháp Nhị thừa chính là nói về nhân quả, khổ tập diệt đạo chính là nhân quả. Khổ tập là nói nhân quả thế gian, luân hồi trong thế gian là khổ, nhân của nó là phiền não, hoặc nghiệp, đây gọi là “tập”. Muốn ra khỏi luân hồi thì buộc phải tu giới định tuệ, đây là Phật đạo. Tu học thánh đạo thì sau cùng có thể chứng được niềm vui tịch diệt, đây gọi là nhân quả của “diệt đạo”, là nhân quả xuất thế. Ngay cả nhân quả còn không thể tin sâu, mà đi đọc tụng Đại thừa, chính là lý đệ nhất nghĩa đế, trung đạo Phật tánh, chân như thật tướng. “Nói suông, chẳng lợi ích”, chỉ đọc tụng thôi thì gọi là nói suông, nói lời vô ích, không có lợi ích thật sự. Hơn nữa, bởi vì chưa từng tu học pháp Nhị thừa, nếu trực tiếp đọc tụng Đại thừa thì “tâm chứa kiến đoạn diệt”, trong tâm thật sự ôm ấp kiến giải đoạn diệt, gọi là lỗi chấp vào không, bác không có nhân quả, trên thực tế loại này chính là kiến giải đoạn diệt, còn cho rằng mình là người Đại thừa, dối gạt tự xưng là Bồ-tát Đại thừa.

“Không ngừa ba tội nghiệp”, đây gọi là sự hoạt bát phóng khoáng của Đại thừa, thậm chí dâm - nộ - si đều là giới - định - tuệ, cho nên ba nghiệp thân khẩu ý về căn bản không cần phòng hộ, tạo tác vô lượng tội nghiệp, phá giới cộng thêm ác kiến. “Phá hoại chánh pháp Ta”, Phật pháp chính là bị người như vậy làm bại hoại, làm nhiễu loạn, người như vậy, quả báo của họ sau khi mạng chung “ắt đọa ngục vô gián”, loại người này chính là phá kiến cộng phá giới, nên nhất định đến địa ngục A-tỳ để chịu khổ. Người phá giới còn có thể cứu, người phá kiến thì Phật cũng không cách nào cứu họ. Những người này thật sự rất đáng thương, quá đáng thương. Được rồi, đoạn tiếp theo là:

“Này thiện nam tử.”

Đây vẫn là kinh văn của kinh Thập Luân:

Có các chúng sanh, đối với pháp Thanh văn thừa và Độc giác thừa, chưa thật dốc sức siêng năng tu học. Những chúng sanh này căn cơ chưa chín muồi, căn cơ thấp kém, rất ít tinh tấn, nếu nói chánh pháp Đại thừa thậm thâm vi diệu cho họ thì người nói lẫn người nghe đều bị tội lớn, đồng thời trái nghịch với hết thầy chư Phật. Vì sao như vậy? Những chúng sanh ấy thực là ngu si, tự cho thông minh, rớt vào kiến giải đoạn diệt, rơi vào suy nghĩ điên đảo cuồng vọng, chấp không có nhân quả. Đối với các nghiệp quả, sanh cách nghĩ đoạn diệt, bác

không có tất cả việc thiện việc ác, vọng nói pháp Đại thừa, phá hoại pháp của Ta. Không phải chánh pháp mà nói là chánh pháp, là chánh pháp mà nói không phải chánh pháp, thật chẳng phải sa-môn mà nói là sa-môn, thật là sa-môn mà nói không phải sa-môn, thật không phải tỳ-ni-da mà nói là tỳ-ni-da, thật là tỳ-ni-da mà nói không phải tỳ-ni-da. Ngu si điên đảo, kiêu mạn tật đố, rắp tâm kết bè đảng, đối với pháp Đại thừa khen ngợi ủng hộ, khiến lưu thông rộng khắp. Đối với pháp của Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hủy báng chướng ngại che đậy, không cho lưu bố. Chẳng thể như thật nương vào Tam thừa, xả đời đi xuất gia, thọ giới cụ túc, trở thành bí-sô, cũng không như thật mà tu tập tất cả nhân duyên thiện pháp. Những kẻ theo luận thuyết đoạn diệt, bác không có hết thảy nhân quả, tuy ở trong cõi người mà thực là la-sát. Trong đời tương lai vô số đại kiếp, khó được thân người. Mạng chung nhất định sanh vào địa ngục vô gián, luân hồi tới lui trong các đường khổ, chịu các khổ não, khó thể cứu vớt. Những sai lầm này đều do chưa học pháp Nhị thừa mà đã học pháp Đại thừa trước.

Đoạn này xác thực là lời cảnh tỉnh rất quan trọng cho chúng ta, muốn thật sự tiến vào Đại thừa thì buộc phải đắp cho tốt nền tảng của Nhị thừa. Nếu không có rồi, Đại thừa ví như hoa quả, thì cũng không thể sanh trưởng tốt tươi. Thậm chí nếu kiến lập tà kiến thì sẽ như trong kinh nói là “átọa địa ngục”. Ở đây gọi “này thiện nam tử, có các chúng sanh”, có một loại chúng sanh như vậy, “đối với pháp Thanh văn thừa và Độc giác thừa”, đây chính là nói Nhị thừa, thông thường còn gọi là Tiểu thừa, Trung thừa, hợp với Đại thừa thành Tam thừa. Thanh văn và Độc giác nặng về tự độ, “thừa” ở đây là thí dụ, giống như cỗ xe thời xưa, Thanh văn thừa chính là xe nhỏ, xe dê, chỉ có thể chở một người; độc giác thừa giống như xe hươu, cũng chỉ chở được một người; đại thừa thì giống như xe trâu trắng lớn, có thể chở rất nhiều người. Nên Đại thừa gọi là “độ mình, độ người”, song phải hiểu rằng, muốn độ người thì trước phải độ mình. Thế nên nếu có người nơi pháp Nhị thừa, “chưa thật dốc sức”, tức là chưa thật sự một phen siêng năng vất vả, hết lòng khẩn thiết tu học, chúng sanh như vậy căn cơ chưa chín muồi, căn cơ thấp kém. Nói cách khác, họ không thể thành tựu trong pháp Đại thừa, cho nên họ không thể sanh khởi tinh tấn.

Điều cơ bản nhất trong pháp Nhị thừa chính là giới luật, nhất là đối với chúng xuất gia chúng ta. Chúng xuất gia thọ giới tỳ-kheo, Phật chế định tỳ-kheo trong 5 hạ phải tinh chuyên giới luật, sau 5 hạ mới có thể nghe giáo tham thiền, nghe giáo tham thiền là đã vào Đại thừa. Nếu không thể nghiên cứu học tập luật tạng thì căn cơ vẫn chưa chín muồi, căn cơ thuộc hàng kém cỏi. Họ trì giới chẳng thể tinh nghiêm, nếu

muốn được định và tuệ thì không thể nào, muốn tiến vào lý “vi diệu thậm thâm” của Đại thừa cũng chẳng thể nào, điều này trong kinh đã nói rất rõ cho chúng ta như giấy trắng mực đen rồi. Thế nên có người không hề xem trọng đối với việc trì giới, cho rằng trì giới là Tiểu thừa, chúng ta học Đại thừa, cần gì phải tính chi li những giới tướng đó, cứ tu tâm cho tốt là được. Thử hỏi tâm của bạn tu như thế nào? Nếu ác nghiệp nơi hai nghiệp thân và miệng của bạn đều không thể không chế, thân vẫn tạo giết trộm dâm, miệng vẫn nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, vậy xin hỏi, bạn nói rằng trong tâm không có tham sân si, liệu có thể không?

Phải biết rằng tướng của tâm tham sân si tiềm ẩn vi tế, còn giới tướng và tội tướng của phạm giới thì hiển lộ rõ ràng, giả như tội tướng hiển lộ rõ ràng mà bạn cũng không thể đoạn trừ, bạn còn nói rằng mình có thể đoạn trừ tướng của những tâm tham sân si vi tế ấy thì không có chuyện đó, không thể nào. Ngay cả tham sân si còn không thể đoạn trừ mà có thể tiến vào trung đạo Phật tánh thì cũng không có việc đó. Thế nên những người này thuộc hàng căn cơ thấp kém, không thể sanh khởi tinh tấn trong Phật pháp, họ không thể tinh tấn trì giới, đoạn ác tu thiện, càng không cần bàn đến đắc định, khai trí tuệ.

Đối với người như vậy, nếu nói chánh pháp Đại thừa thậm thâm vi diệu cho họ, nói đệ nhất nghĩa đế, nói bát-nhã v.v., ở đây nói cả hai người nói và người nghe, “đều bị tội lớn”, đều bị tội lớn như nhau, hai người này đều “trái nghịch với hết thầy chư Phật”, vì sao vậy? Chư Phật không dạy chúng ta như thế, chư Phật dạy chúng ta phải tu học pháp Nhị thừa trước thì mới có thể tu học pháp Đại thừa, trước phải tinh tấn trì giới thì mới có chánh định, chánh tuệ thật sự. Do vậy không được đảo lộn thứ tự tu học này, nhảy cấp vượt cấp sẽ tạo thành tội lớn. Tội này do đâu? Người nói đã khinh mạn Đại thừa, thậm chí cũng khinh mạn pháp Nhị thừa, Tam thừa. Người nghe không dựa vào pháp Nhị thừa để xây dựng tri kiến chính xác, ngược lại trực tiếp học tập Đại thừa, có được rất nhiều tà tri tà kiến, có giải không có hành chính là tăng trưởng tà kiến, kết quả tương lai phải đọa địa ngục vô gián, bạn nói đây có phải là tội lớn hay không?

Thế nên tiếp theo phân tích kỹ hơn nguyên nhân cho chúng ta, “vì sao như vậy?” Vì sao hai loại người này, người nói và người nghe đều bị tội lớn? Bởi vì “những chúng sanh ấy thực là ngu si, tự cho thông minh”, người không tu học Nhị thừa trước mà trực tiếp tiến vào Đại thừa thực sự là ngu si, không biết bản ý thuyết pháp của chư Phật, các ngài phương tiện khéo léo dùng pháp Nhị thừa từ từ dẫn dắt chúng ta vào Đại thừa, vào Nhất thừa, người ấy không hiểu phương tiện này, cho nên

tu kiêu nhảy cấp, đây là ngu si. Ngược lại họ cho rằng bản thân rất sáng suốt, rất thông minh, rất trí tuệ, cảm thấy giáo nghĩa của Đại thừa vi diệu như vậy, cao xa hơn pháp Nhị thừa, cần gì quay đầu lại học pháp Nhị thừa? Thế nhưng vì họ không có nền tảng, nên học những thứ đó chỉ là tri kiến, tà tri tà kiến, rơi vào “kiến giải đoạn diệt”, chấp vào đoạn diệt không, đây là biên kiến, đoạn kiến.

Trong kiến hoặc, biên kiến là một trong năm loại kiến hoặc lớn, gồm thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến, biên kiến này chính là hai kiến đoạn và thường. Loại người không học Nhị thừa mà trực tiếp tiến vào Đại thừa thì rơi vào đoạn kiến, đây là tà kiến, có suy nghĩ điên đảo cuồng vọng nhất. Thế nên họ cho rằng mình có trí tuệ, đây thuộc về cuồng tuệ, không có giới luật, không sợ nhân quả, cho nên làm càn làm bậy, chấp vào luận thuyết “vô nhân”, không có nhân quả, họ học một số khái niệm của Đại thừa, nói đệ nhất nghĩa là không rơi vào nhân quả; nhân quả thuộc về pháp hữu vi, pháp vô vi thực sự thì không có nhân quả; không sanh không diệt thì làm gì có nhân quả để nói? Liền rơi vào luận thuyết vô nhân.

“Đối với các nghiệp quả, sanh cách nghĩ đoạn diệt”, đối với cảnh giới trước mắt, họ cho rằng những cảnh giới này, bạn xem Phật đều nói như mộng huyễn bọt bóng, ngay thể chính là không, đã là không thì chính là không có. Nghiệp quả này không có, dù sao cũng là không, sanh khởi suy nghĩ đoạn diệt này. Do vậy “bác không có tất cả việc thiện việc ác”, làm thiện làm ác đều không có nhân quả, đã không có nhân quả thì cứ tùy tiện mà làm. Tạo tham sân si cũng là không, giới định tuệ cũng là không, thấy đều bình đẳng, vậy ta muốn tạo tham sân si thì cứ tạo, muốn giết trộm dâm thì cứ làm, đây mới là Đại thừa, như vậy mà “vọng nói pháp Đại thừa, phá hoại pháp của Ta”.

Giảng nói pháp Đại thừa một cách vô căn cứ, dẫn dắt tất cả chúng sanh rớt vào lưới tà kiến, khiến chánh pháp của Phật-đà bị hủy hoại, rối loạn. Nói phi pháp thành chánh pháp, nói chánh pháp thành phi pháp. Thế nào là chánh pháp? Nhân quả là chánh pháp. Họ nói không có nhân quả, không rơi vào nhân quả, người đại tu hành đã chứng được trung đạo Phật tánh thì không rơi vào nhân quả. Bạn xem đây chính là tà pháp, ngược lại họ xem đây là chánh pháp, không cần trì giới. Vì sao vậy? Mỗi niệm của ta đều an trụ trong chánh niệm, an trụ trong đệ nhất nghĩa đế, đó chính là trì hết thấy giới. Tâm của ta không có ô nhiễm, không trì giới, cũng không phạm giới, họ đã đem Phật pháp và tà pháp nói một cách lộn lạo như vậy.

“Thật chẳng phải sa-môn mà nói là sa-môn”, những người xuất gia phá hoại làm loạn chánh pháp, phá giới phạm trai thì họ nói đây mới là sa-môn đích thực.

Những sa-môn chân chánh nghiêm trì giới luật, cẩn thận phòng hộ ba nghiệp thân khẩu ý, thì họ nói đó không phải là sa-môn, mà là Tiểu thừa, đây là pháp của cõi trời người. Trì giới nhiều nhất chẳng phải là đoạn ác tu thiện đó sao? Bạn đoạn ác tu thiện thì chỉ có thể được phước báo cõi trời người, sao bằng chúng ta chúng đệ nhất nghĩa không, đây mới là sa-môn chân chánh. Bởi vì sa-môn gọi là “cầu pháp vô vi”, đối với đệ nhất nghĩa có thể hiểu sâu nghĩa thú, đây mới là sa-môn. Bạn xem họ nói rất có đạo lý, nhưng trên thực tế là tà kiến.

“Thật không phải tỳ-ni-da, mà nói là tỳ-ni-da”, tỳ-ni-da là luật, giới luật, còn gọi là “khéo trị”, tức là có thể khéo đối trị tập khí phiền não của chúng ta. Công dụng của giới luật chính là đối trị tập khí phiền não, tập khí phiền não giống như giặc, giới chính là bắt giặc, bắt được tên giặc. Định chính là trói giặc, đem giặc trói lại, trói thật chặt, giặc không thể động dậy; khai trí tuệ, đoạn phiền não, đây chính là giết giặc; định tuệ đều phải nhờ giới mà sanh khởi. Nếu không có giới thì định tuệ đó là giả, không phải thật, gọi là tà định tà tuệ, cho nên giới luật là căn bản của Phật pháp.

Chúng ta xuất gia hay tại gia, tất cả bốn chúng đồng tu đều phải tôn trọng giới pháp. Phải học tập giới pháp, nếu không học thì sao bạn biết được cái gì là chánh giới của Như Lai, không học thì sẽ bị lẫn lộn. Trên thực tế, không phải là giới luật chân chánh của Như Lai, mà họ nói chính là giới luật, là giới luật thực sự thì họ nói không phải giới luật, khiến giới luật bị lộn xộn, nói vô căn cứ. Nói vô căn cứ đều là do không hết lòng thâm nhập học tập, cho nên bản thân tự cho ý mình là đúng, nói linh tinh. Nếu giới luật đều bị nói bừa thì toàn bộ nền tảng của Phật pháp sẽ bị họ làm loạn. Hơn nữa, họ còn kết băng đảng, vì sao vậy? Họ muốn chiếm lĩnh các phe phái, sợ bản thân không đứng vững, cho nên họ rộng kết bè đảng, khiến những người thật sự hiểu chánh pháp không có chỗ ở yên, không có chỗ ở, sau cùng sẽ bị họ đuổi đi. Tự viện, đạo tràng đều bị họ chiếm lĩnh.

“Ngu si điên đảo, kiêu mạn tật đố”, bản thân cho rằng mình có chánh pháp liền ngạo mạn, đối với những người thật sự hiểu chánh pháp, thật tu thật làm thì đố kỵ, bài xích, hủy báng, thậm chí hãm hại. “Rắp tâm kết bè đảng”, kết bè kết đảng để đối phó với những người thật tu hành. Những người thật tu hành đó đương nhiên không thể đấu tranh với họ, chỉ đành ẩn cư nơi núi sâu. Những kẻ điên đảo, ngu si, kiêu mạn, tật đố liền chiếm thế thượng phong, dẫn dắt rất đông tín đồ sau cùng đều đi vào đường tà.

Để che đậy những việc phạm giới và ác hạnh của chính mình, họ “đối với pháp Đại thừa khen ngợi ủng hộ, khiến lưu thông rộng khắp”, đối với pháp Đại thừa, pháp

Đại thừa là tự tại giải thoát, không hề có ràng buộc, cho nên khen ngợi rằng: pháp này đúng là rất hợp với ta. Do vậy rất ngợi khen, rất ủng hộ, lại còn lưu thông rộng khắp. “Đối với pháp của Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì hủy báng chướng ngại che đậy, không cho lưu bố”, những pháp Nhị thừa: Thanh văn thừa và Độc giác thừa, nhất là giới pháp, luật tạng, trong đó toàn nói đến lỗi lầm của họ, soi rõ tội trạng, do vậy họ xem thấy thì rất không vui, thế nên liền hủy báng, chướng ngại, che đậy những pháp này, không cho những pháp này lưu thông ra ngoài, không để các tín đồ đọc những pháp này. Ví dụ nói bốn bộ A-hàm của kinh Tiểu thừa, họ không cho tín đồ đọc, nói những kinh này không rốt ráo, không phải liễu nghĩa, cần phải phế trừ, do vậy dẫn dắt sai lầm tất cả chúng sanh, khiến mỗi chúng sanh đều rơi vào trong lưới tà kiến.

“Chẳng thể như thật nương vào Tam thừa, xả đời đi xuất gia, thọ giới cụ túc, trở thành bí-sô.” “Như thật” chính là chân thật nương vào giáo pháp Tam thừa, tức giáo pháp của Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát mà tu học theo thứ tự, chẳng thể tu học theo thứ tự như vậy. Cũng không thể thực sự xả đời để đi xuất gia, cho dù xuất gia cũng không khác gì người đời, vẫn theo đuổi những việc của người đời, vẫn tham cầu danh văn lợi dưỡng, tham đắm thú vui của ngũ dục lục trần, thậm chí vì tranh đoạt đạo tràng, tranh đoạt tín đồ, tranh đoạt các lợi dưỡng, cúng dường mà đấu đá với nhau. Đối với việc thọ giới thì không xem trọng chút nào, chẳng thể thực sự thọ giới cụ túc, trở thành bí-sô. “Bí-sô” chính là tỳ-kheo đầy đủ giới thể. Nếu đối với vấn đề giới thể cũng không hề xem trọng, cho rằng mình đã đăng tam đàn đại giới thì đã trở thành tỳ-kheo. Khi nghe có người nói rằng, như đại sư Hoàng Nhất nói, từ thời Nam Tống trở về sau không còn giới thể của giới tỳ-kheo nữa, họ nghe rồi hết sức phiền não tức giận, vả lại còn hủy báng, công kích. Lại nghe nói đại sư Ngẫu Ích, đại sư Hoàng Nhất nhắc đến thời mạt pháp, duy nhất có thể đắc giới thể thanh tịnh thực sự của tỳ-kheo, chỉ có dựa vào pháp môn chiêm sát luân tướng, nên sau khi họ nghe xong, cũng hết sức không vui, trăm phương ngàn kế muốn tiêu diệt pháp này. Không những không cầu giới thể chân thật, cũng không thể “như thật tu tập hết thảy nhân duyên thiện pháp”. Thọ giới cụ túc, đây là đắc được giới thể, dựa vào giới thể mà bắt đầu theo đó tu hành, chính là thuận theo giới thể đã thọ mà hành, đây chính là trì giới. Một việc thọ, một việc trì, chính là hai phương diện thọ giới thể và tu hành theo giới, họ đều không xem trọng, thậm chí chê trách, hủy báng, chướng ngại, không thể thực sự tu tập tất cả nhân duyên thiện pháp: trì giới, tu định, khai tuệ v.v., tức là không coi trọng tu hành.

“Những kẻ theo luận thuyết đoạn diệt, bác không có hết thủy nhân quả”, vì sao họ không thể nỗ lực trì giới, tu hành, đoạn ác tu thiện? Bởi vì trong tâm của họ không hề thật sự tin nhân quả. Họ phản đối bác bỏ pháp nhân quả, nói nhân quả không phải là Phật pháp rốt ráo, Phật pháp rốt ráo là trung đạo Phật tánh, trung đạo Phật tánh không sanh cũng không diệt, làm gì có nhân quả? Do vậy liền sanh ác kiến đoạn diệt, lại còn tuyên dương loại luận điệu đoạn diệt không có nhân quả này. Loại người này “tuy ở cõi người, nhưng thực là la-sát”, bản thân đã thọ giới, song không nỗ lực học giới trì giới, cũng không dạy người học giới trì giới, trong tâm họ không thật sự tin tưởng nhân quả, cho nên dùng những thứ gọi là lý luận huyền diệu về đệ nhất nghĩa đế của Đại thừa để bài bác nhân quả, pháp Nhị thừa, loại người này là la-sát phá hoại và làm loạn chánh pháp. Quả báo của họ, trong kinh nói “trong đời tương lai vô số đại kiếp, khó được thân người”, vì loại tà kiến “đoạn diệt kiến” này, muốn sám hối cũng chẳng dễ, phạm giới còn được sám hối; phá kiến thì khó sám hối. Càng hướng hồ loại người này không chỉ phá kiến, bởi vì họ không tin nhân quả, không chịu trì giới, đương nhiên phạm giới thì càng không thể sám hối như pháp, thế nên tội nghiệp này sâu nặng, “mạng chung nhất định sanh vào địa ngục vô gián, luân hồi tới lui trong các đường khổ”, chịu khổ ở trong địa ngục vô gián, thọ hết khổ rồi, khi nào thì hết? Có lẽ phải vô lượng kiếp, dù sau khi đã thọ hết, ra khỏi rồi còn có địa ngục khác, địa ngục đẳng hoạt, địa ngục khiêu hoán v.v., luân chuyển trong tám địa ngục lớn. Thọ hết nghiệp địa ngục rồi, sau khi ra ngoài còn phải ở trong đường ngạ quỷ, súc sanh thọ dư báo, thọ những loại khổ não này, “khó thể cứu vớt”, đều vì họ không buông bỏ tà kiến. Cho nên những lỗi như thế “đều do chưa học pháp Nhị thừa, mà đã học pháp Đại thừa trước”.

Do vậy người tu học Đại thừa chúng ta, như tông Tịnh độ của chúng ta là một trong tám tông lớn của Đại thừa, vậy chúng ta nhất định phải cẩn thận lưu ý. Đừng để giống như trong kinh nói, rơi vào trong lưới tà kiến, không tu học Nhị thừa, không hết lòng cảm rể, cảm rể trì giới mà trực tiếp tiến vào Đại thừa, tín niệm về nhân quả cũng không vững chắc, mà trực tiếp muốn được lợi ích trong pháp Đại thừa, việc này sẽ phạm sai lầm rất lớn. Có khả năng rơi vào ác kiến, quả báo tương lai không phải là thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà là địa ngục vô gián. Thế nên, đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: “Trì giới niệm Phật vốn là một môn, tịnh giới là nhân, Tịnh độ là quả”, cách nói này đúng là viên dung không nhằm, chính xác không nhằm. Trì giới chính là thông với Tam thừa, chẳng những Nhị thừa yêu cầu trì giới, mà Đại thừa cũng yêu cầu trì giới. Không thể nói tôi niệm Phật là được rồi, không cần học giới,

cũng không cần trì giới, một câu Phật hiệu thì sẽ không phạm giới, cách nói này luôn tựa như đúng mà lại sai. Đến khi nào một câu Phật hiệu mới không phạm giới? Bạn phải niệm đến nhất tâm bất loạn, đặc niệm Phật tam-muội, như vậy mới có khả năng không phạm giới, đây gọi là “định cộng giới”. Đặc thiền định thì họ sẽ không phạm giới. Thế nhưng ra khỏi thiền định thì họ sẽ phạm giới, trừ khi bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đây là đạo cộng giới, thì mới không phạm giới. Hiện nay nếu bạn vẫn chưa niệm đến sự nhất tâm bất loạn, hoặc lý nhất tâm bất loạn, vậy bạn phải thật thà trì giới, dùng trì giới để đối trị tham sân si, bạn niệm Phật mới đắc lực, bằng không niệm Phật sẽ trở thành rơi vào tà kiến.

Đoạn tiếp theo nói với chúng ta về một đoạn hỏi đáp. Hỏi đáp này làm rõ cho chúng ta về thái độ và tri kiến đối với giáo pháp tam thừa, vô cùng quan trọng, lệch sang bên nào cũng đều sai. Ở đây nói:

Hỏi: trong kinh Thập Luân, Phật đã răn dạy nghiêm khắc, nhất định phải học pháp Nhị thừa trước rồi mới có thể nghe và học chánh pháp Đại thừa. Nếu không như vậy thì người nói lẫn người nghe đều bị tội lớn, lại còn trái nghịch với hết thầy chư Phật. Sau đó lại nói, quá nhiều sai lầm đều do chưa học pháp Nhị thừa mà đã học Đại thừa trước. Ngày nay nhiều nam nữ xuất gia chưa thọ giới sa-di, các giới cụ túc, mà trực tiếp thọ giới Bồ-tát Đại thừa. Còn có người xuất gia tuy lâu mà vẫn chưa thọ ngũ giới. Nay đều nghe diệu pháp vô thượng, nghĩa là thế nào? Cầu mong được giải đáp. Tuy pháp Nhị thừa thông với ba tạng, nhưng hiện đang nói đến luật nên chỉ hỏi về giới.

Câu hỏi ở đây là hỏi về đoạn khai thị trước đó trong kinh Thập Luân, nói lời răn dạy của đức Phật trong kinh Thập Luân vô cùng nghiêm ngặt, rất nghiêm nghị, nhất định yêu cầu chúng ta trước phải tu tập pháp Nhị thừa, rồi mới có thể đi nghe và tu học chánh pháp Đại thừa. Nếu không như vậy thì người nói và người nghe, hai loại người này đều bị tội lớn, đều có tội lớn. Hai loại người này cũng trái nghịch với giáo pháp của hết thầy chư Phật, vì đã vượt bậc nhảy cấp mà học, chẳng những học không thành, ngược lại sẽ rơi vào tà kiến. Lời văn sau đó lại nói, quá nhiều sai lầm đều là do nguyên nhân chưa học pháp Nhị thừa mà đã học Đại thừa trước, điều này chúng ta vừa mới đọc qua trong kinh.

Được rồi, ở đây hỏi “ngày nay”, chính là hiện tại, “nhiều nam nữ xuất gia”, nam chúng và nữ chúng xuất gia, họ chưa thọ giới sa-di, các giới cụ túc. Giống như xuất gia chỉ là sa-di trên hình thức, không thọ giới sa-di; hoặc nữ chúng là sa-di-ni trên hình thức. Chưa thọ giới cụ túc, hoặc thọ giới cụ túc song không đắc giới thì đều

thuộc về tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni trên hình thức. Thế nhưng những người này lại trực tiếp thọ giới Bồ-tát Đại thừa, như Phạm Võng Bồ-tát giới, việc này đại sư Ngẫu Ích cũng hết sức đề xướng, vả lại cũng khuyến khích mọi người thọ Phạm Võng Bồ-tát đại giới. Thậm chí còn có người đã xuất gia rất lâu mà ngay cả ngũ giới cũng chưa thọ, thật có như vậy. Trong tăng đoàn chúng ta xác thực có việc này, vì đối với giới pháp họ không đặc biệt xem trọng, cũng không có người dạy dỗ, cho rằng xuất gia chỉ là cạo tóc, đắp mạn y, trên thực tế chưa thọ ngũ giới, vậy hãy nhanh chóng truyền ngũ giới cho họ. Ngũ giới truyền cho người xuất gia gọi là “ngũ giới tịnh hạnh”, tức là “không tà dâm” đổi thành “không dâm dục”, phụng trì ngũ giới tịnh hạnh đến hết thọ mạng. Người xuất gia này gọi là ưu-bà-tắc xuất gia, nữ chúng thì gọi là ưu-bà-di xuất gia, vẫn chưa thể gọi là sa-di, sa-di là đã thọ mười giới sa-di thì mới gọi là sa-di. Sau khi sa-di-ni đủ 18 tuổi cũng phải thọ giới thức-xoa-ni hai năm, học pháp hai năm, học sáu pháp, học viên mãn rồi, không phạm giới mới có thể tiến lên thọ giới cụ túc của tỳ-kheo-ni, nếu không như vậy, dù thọ giới cũng không đắc giới tỳ-kheo-ni. Thế nên những người này hiện nay cũng rất nhiều, chẳng qua vì gần đây giới pháp dần dần không ngừng được hoằng dương, mọi người đối với giới pháp càng ngày càng xem trọng, cho nên việc thọ giới ngày càng được xem trọng. Hiện tượng này tương lai sẽ càng ngày càng ít, đây là việc tốt, thế nhưng hiện nay vẫn có.

“Nay” chính là những người chưa thọ giới, thậm chí là người xuất gia, họ đều nghe diệu pháp vô thượng, ví dụ họ có thể học tập kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, bao gồm kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà của Tịnh độ, đây đều là diệu pháp vô thượng. Đại sư Ngẫu Ích nói pháp môn Tịnh độ là “áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa”, diệu pháp vô thượng. Nghĩa lý này giải thích thế nào? Chẳng phải những người này đều phạm sai lầm lớn đó sao? Không học pháp Nhị thừa trước mà trực tiếp đi nghe diệu pháp Đại thừa thì giống như phần trước trong kinh Thập Luân nói, chẳng phải là mạng chung nhất định sanh vào địa ngục vô gián đó sao, lý giải thế nào đây? “Rất mong được giải đáp”, đặc biệt thỉnh cầu đại đức phán quyết cho chúng con. Tuy pháp Nhị thừa thông với ba tạng kinh luật luận, nhưng vì hiện nay đang nói về luật, chúng tôi vừa giảng qua Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, đây là nói về luật, thế nên thỉnh vấn về giới, tức là vừa rồi nói: chưa thọ giới Thanh văn, ngũ giới, giới sa-di, giới cụ túc, đây đều là giới Thanh văn, thì sao có thể tiến lên thọ giới Bồ-tát Đại thừa được? Chỉ hỏi về giới, đương nhiên lý của kinh tạng và luận tạng đều tương thông. Ở đây hỏi rất hay, phần trước kinh Thập Luân đặc biệt phản đối việc không học pháp Thanh văn trước mà trực tiếp học Đại thừa, đây chính là sai

lầm. Vì sao hiện nay lại có thể chưa thọ giới Thanh văn mà trực tiếp thọ giới Bồ-tát Đại thừa? Chúng ta xem câu trả lời:

Đáp: Chư Phật thuyết pháp, đối trị các bệnh khác nhau, tùy căn cơ mà có sự khác biệt. Song xét đến chỗ chỉ quy quan trọng nhất thì chỉ có một mà thôi. Như kinh Thập Luân chuyên nói cho loại người chấp Đại thừa báng Tiểu thừa, chính như điều được hỏi. Còn các kinh như Pháp Vương lại vì loại người chấp Tiểu thừa báng Đại thừa mà nói nhất định không có Tam thừa. Nếu có sự phân biệt căn tánh của Tam thừa thì lưỡi của người này lập tức rơi xuống đất, là do phỉ báng chánh thuyết của chư Phật. Thế nên Bạch Hương Sơn, tức Bạch Cư Dị nêu hai nghĩa này ra để vấn nạn.

Trước hết chúng ta xem đến đây. Câu trả lời này nói, pháp mà chư Phật nói “đối trị các bệnh khác nhau, tùy căn cơ mà có sự khác biệt”. Pháp giống như thuốc, thuốc là để đối trị bệnh, chúng sanh mắc bệnh gì thì cho họ thuốc đó. Căn cơ của chúng sanh có khác biệt, có căn tánh Tiểu thừa, có căn tánh Đại thừa, đương nhiên kê thuốc cho họ chẳng thể nghìn bài như một được. Tuy nhiên nếu suy xét đến chỗ chỉ quy quan trọng nhất của Phật pháp thì “chỉ có một mà thôi”, “một” đây là gì? Chính là pháp Nhất thừa. Đúng như trong kinh Pháp Hoa nói “chỉ có pháp Nhất thừa”, chỉ có Phật pháp Nhất thừa, “không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”, Nhị thừa chính là Đại Tiểu thừa, Tam thừa chính là ở đây nói Thanh văn, Duyên giác, Duyên giác này còn có thể gọi là Độc giác. Độc giác tuy không nghe Phật pháp nhưng vẫn có thể khai ngộ, đây gọi là Độc giác. Duyên giác nhất định là nghe Phật nói pháp 12 nhân duyên mà khai ngộ. Pháp của Thanh văn và Độc giác, cộng với pháp của Bồ-tát là Tam thừa. Nhị thừa, Tam thừa này kỳ thực vốn không có, là Phật phương tiện nói. Vì sao Phật phải mở ra phương tiện của Nhị thừa, Tam thừa? Là để quy về Nhất thừa, giúp tất cả chúng sanh sau cùng đều thành Phật. Nếu người căn tánh Tiểu thừa thì trước tiên Phật nói Tiểu thừa cho họ, dần dần giúp họ giác ngộ, từ tiểu hướng lên đại, sau cùng dẫn dắt vào Nhất thừa, tức là sau cùng khiến họ thành Phật. Nếu là người căn tánh Đại thừa thì Phật trực tiếp giảng pháp Đại thừa cho họ, khiến họ tiến thẳng vào Phật đạo.

Hai căn tánh khác nhau, đương nhiên đây là phân loại lớn, trên thực tế căn tánh là vô lượng vô biên, cho nên pháp môn cũng vô lượng vô biên. Ở đây nói, như đoạn kinh văn phía trước trong kinh Thập Luân là nói riêng cho loại người chấp Đại thừa mà báng Tiểu thừa. Những người này cho rằng họ là Đại thừa, nên hủy báng pháp Tiểu thừa, bác không có nhân quả, rơi vào đoạn diệt không. Những người này,

trong kinh Thập Luân, Phật nói với họ, các ông không được như vậy, nếu các ông như vậy thì chính là ác kiến, tương lai phải đọa địa ngục. Chính là điều được hỏi, đó là “chưa học Nhị thừa mà đã học Đại thừa trước” thì sẽ có rất nhiều sai lầm.

Loại người thứ hai, nếu là các kinh điển như kinh Pháp Vương, thuần túy đề xướng dẫn dắt vào Đại thừa, lại vì loại người chấp Tiểu thừa báng Đại thừa mà nói. Những người này cũng không ít, cho rằng Đại thừa là tà thuyết, cần phải dựa theo Thanh văn thừa, theo thứ tự mà chứng đạo A-la-hán, liễu sanh tử. Hiện nay vẫn có người chấp Tiểu thừa mà hủy báng Đại thừa. Kinh Pháp Vương liền nói với những người này rằng “nhất định không có Tam thừa”, chắc chắn không có Tam thừa, cũng chính là nói chỉ có Nhất thừa. Giả như bạn có sự phân biệt căn tánh của Tam thừa, nếu bạn nói có căn tánh của Tam thừa, thì lưỡi của bạn sẽ rơi xuống đất, quả báo này thâm trọng như vậy, vì sao thế? Vì bạn phỉ báng chánh thuyết của chư Phật, vì chánh thuyết của chư Phật chính là pháp Nhất thừa, sao lại có pháp Tam thừa được? Không hai cũng không ba mà.

Rốt cuộc hai loại người này, ai đúng? Như kinh Thập Luân nói: không học Tiểu thừa mà đã học Đại thừa trước, như vậy là sai. Kinh Pháp Vương lại nói: làm gì có Đại thừa Tiểu thừa? Nếu bạn nói có Đại thừa Tiểu thừa thì lưỡi của bạn sẽ rớt xuống đất. Rốt cuộc bên nào đúng? Đều là Phật nói, cần phải thông đạt điều này. Khi ấy Bạch Cư Dị thời Đường, ông là cư sĩ, gọi là cư sĩ Hương Sơn. Ông nêu ra hai nghĩa này để vấn nạn: một đằng nói nhất định phải theo thứ tự, trước học Nhị thừa rồi học Đại thừa, một đằng lại nói không thể chia ra. Đây là vấn nạn. Tiếp theo chúng ta lại xem câu trả lời:

Song nếu hiểu rõ tông chỉ của Pháp Hoa thì hai nghĩa liền rõ rệt. Đối với người độn căn thì phải dùng quyền giáo của Tiểu thừa để tiếp dẫn. Với người chấp Tiểu thừa thì phải dùng Nhất thừa để khai hiển. Quyền là quyền của thật giáo, chưa hiểu quyền giáo, sao có thể hiểu thật giáo. Cho nên nói chẳng thể uống cạn ao, sao nuốt trọn biển lớn, đây là lời chê trách trong kinh Thập Luân. Thật là thật của quyền giáo, nếu không ngộ thật giáo thì cần quyền giáo để làm gì? Cho nên nói, không tin pháp này, đó là kẻ thượng mạn. Đây là lời chê trách trong kinh Pháp Vương.

Trước tiên xem đến đây. Ở đây nói nếu, trước đó có vấn nạn, hai nghĩa này làm thế nào để thông? Nếu chẳng thể thông thì trên thực tế chính là chưa thật sự hiểu rõ bốn nghĩa mà Phật thuyết pháp. Thế nhưng nếu như, “nếu” chính là nếu như, hiểu tông chỉ của kinh Pháp Hoa. Trong kinh Pháp Hoa chính là hợp ba thừa làm một cho

chúng ta, khai quyền hiển thật, Tam thừa đều quy về Nhất thừa, nói Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ-tát thừa, kỳ thực đều vì dẫn dắt chúng sanh vào nhất Phật thừa. Nói cách khác, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa cũng chính là Phật thừa, đó là một loại cầu nối, cũng là một bộ phận của Phật thừa, sao bạn có thể tách chúng ra để xem xét được, thế nên quyền giáo, thật giáo, như Tam thừa, Nhị thừa đều thuộc về quyền giáo. Quyền giáo chính là nói phương tiện, thật giáo chính là nói chân thật, nói chân thật và nói phương tiện không khác nhau. Trước đây là nói phương tiện, kinh Pháp Hoa nói chân thật cho chúng ta, kỳ thực kinh Pháp Hoa không hề đối lập với việc nói phương tiện trước đây, cho nên “hai nghĩa này liền rõ rệt”, hóa ra ý nghĩa của hai cách nói trong kinh Thập Luân và kinh Pháp Vương liền rất rõ ràng. “Rõ rệt” chính là như nước chảy rất mạnh, âm thanh róc rách sôi nổi này hết sức rõ rệt.

Trước tiên “đối với người độn căn”, người độn căn họ không thể trực tiếp vào Đại thừa, người như vậy trước tiên phải dùng Phật pháp Tiểu thừa để khéo léo tiếp dẫn họ, nên phải nói quyền, quyền giáo. Với người chấp trước Tiểu thừa thì phải dùng Phật pháp Nhất thừa để khai hiển cho họ, mới bắt đầu họ không thể tiếp nhận Đại thừa, Nhất thừa nên nói Tiểu thừa trước cho họ, kết quả nói Tiểu thừa cho họ, họ lại chấp vào Tiểu thừa. Vậy làm thế nào? Lại phải khai hiển pháp Nhất thừa cho họ, sau cùng chính là khiến họ vào tri kiến Phật. Quyền là quyền của thật giáo, nói những quyền giáo của Nhị thừa, Tam thừa, là quyền giáo của thật giáo, vì để nói chân thật nên trước tiên phải nói phương tiện. Nếu không có thật thì làm gì có quyền để nói? Nếu quyền giáo còn không hiểu, thì sao có thể hiểu thật giáo? Phần trước là nói phương tiện, nói Tiểu thừa mà bạn còn không hiểu thông đạt thì sao bạn hiểu được lý vi diệu Nhất thừa của thật giáo, đây chính là ý mà trong kinh Thập Luân nói “chẳng thể uống cạn ao, sao nuốt trọn biển lớn”. Bạn không thể uống hết nước trong ao nhỏ, uống cạn nước ao, thì sao bạn có thể nuốt trọn nước biển? Bạn không thể thông đạt hiểu rõ Tiểu thừa thì sao có thể vào Nhất thừa, đây chính là sự chê trách trong kinh Thập Luân, cho nên loại người này nhất định trước hết phải học Nhị thừa rồi mới có thể vào Đại thừa.

Ngược lại, “thật là thật của quyền giáo”, thật giáo này trên thực tế cũng là đối ứng với quyền giáo mà kiến lập. Đối với quyền giáo mà nói, thật giáo được nói ở đây chính là thật giáo của quyền giáo, nếu không thật sự ngộ thông lý của thật giáo thì dùng đến quyền giáo để làm gì? Cho nên thật sự hiểu được bốn nghĩa thuyết pháp của Phật chính là khiến tất cả chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật, vào thật giáo, bạn liền biết được hóa ra trước đó Phật không thể không dùng quyền giáo để tiếp dẫn

những chúng sanh căn tánh thấp, tiếp dẫn chính là vì khiến họ vào thật giáo. Chính vì có thật giáo nên mới cần có những quyền giáo để tiếp dẫn chúng sanh căn tánh kém, cho nên quyền giáo và thật giáo không hai, không thể phân chia. “Cho nên nói, không tin pháp này, đó là kẻ thượng mạn.” Đây chính là lời chê trách trong kinh Pháp Vương, bạn không tin Phật pháp Nhất thừa mà hư vọng phân biệt có pháp của Tam thừa, loại người này chính là người tăng thượng mạn. Được rồi, chúng ta lại xem tiếp:

Nay nếu lấy phát tâm Đại thừa làm gốc, sau đó tùy sức mà từng bước tu học Phật pháp quyền thật thì vừa không trái với lời chê trách trong kinh Pháp Vương, lại không nghịch với lời chê trách trong kinh Thập Luân. Do vậy, các nước ở Tây Vực đều có ưu-bà-tắc, ưu-bà-di Bồ-tát v.v., đủ bảy chúng. Bảy chúng thấy đều là Đại thừa, tuy là Đại thừa nhưng không bỏ luật nghi của Tiểu thừa. Như 16 vương tử trong kinh Pháp Hoa đều là sa-di Bồ-tát chính là bằng chứng xác thực vậy. Tuy họ thọ giới Bồ-tát song vẫn lễ dưới chân của tỳ-kheo Thanh văn, đâu từng chấp Đại thừa mà báng Tiểu thừa. Nếu đều không cho phép sa-di thọ giới Bồ-tát, càng không cho phép ưu-bà-tắc v.v. thọ giới Bồ-tát, vậy có lẽ Bồ-tát chỉ có hai chúng tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni, chắc chắn không thể có bảy chúng. Kinh Phạm Võng nói, tất cả những ai có tâm đều nên thọ giới của Phật, làm cách nào để thông? Lễ nào cận trụ và sa-di, mỗi mỗi đều là gỗ đá? Cho đến nghe diệu pháp vô thượng, kết duyên với Nhất thừa, tất cả đều không trở ngại mà chỉ nghi hoặc người xuất gia chưa thọ ngũ giới, lễ nào người xuất gia chưa thọ ngũ giới ngược lại không bằng người tại gia chưa thọ tam quy u?

Phần trên chỉ rõ cho chúng ta, hai giáo quyền và thật kỳ thực đều là Phật phương tiện khéo léo tiếp dẫn chúng sanh căn tánh khác nhau, chúng ta phải phát tâm vào nhất Phật thừa. Cho nên “phát tâm Đại thừa” chính là tâm nguyện làm Phật, đây chính là tâm đại bồ-đề, lấy đây làm gốc rễ của mình. Đây chính là động lực tu hành của chúng ta, chánh nhân để thành Phật, sau đó tùy vào năng lực của chính mình mà từng bước tu học “Phật pháp quyền thật”. Phát tâm Đại thừa rồi thì cần phải học như thế nào? Vẫn là phải học theo thứ tự, trước tiên học giới luật. Đối với người xuất gia mà nói, trước tiên học luật tạng của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sau đó học bốn bộ kinh A-hàm, đây là tạng Thanh văn, ba tạng kinh luật luận của Thanh văn, sau đó lại học ba tạng kinh luật luận của Đại thừa, sau cùng vào thật giáo nhất thừa. Phát tâm ban đầu chính là vì thành Phật, cho nên bất luận là học pháp Thanh văn hay pháp Bồ-tát đều là phương tiện để viên thành Phật đạo, như vậy vừa không trái với lời chê

trách trong kinh Pháp Vương, tức là không được chia thành ba thừa, chúng ta phát tâm bồ-đề chính là để thành Phật, không có Tam thừa, chỉ có Nhất thừa; vừa không nghịch với lời chê trách trong kinh Thập Luân, tức là phải học theo thứ tự, không được học vượt cấp.

Cho nên ở Tây Vực, chính là các quốc gia của Ấn Độ xưa, mỗi nước, thời xưa ở Ấn Độ có 16 nước. “Đều có”, chính là có “ưu-bà-tắc, ưu-bà-di Bồ-tát v.v., đủ bảy chúng”, bảy chúng đều thọ giới Bồ-tát. Luân lý của Phật môn chia thành bảy chúng, gọi là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, năm chúng xuất gia, cộng với ưu-bà-tắc, đây là nam cư sĩ tại gia, ưu-bà-di là nữ cư sĩ tại gia. Bảy chúng này là dựa vào giới pháp Thanh văn của họ mà phân chia, ví dụ đã thọ giới tỳ-kheo thì là tỳ-kheo; đã thọ giới thức-xoa-ma-na thì chính là thức-xoa-ma-na; đã thọ ngũ giới thì gọi là ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Thế nhưng họ đều có thể đồng thọ giới Bồ-tát, cho nên “bảy chúng thấy đều là Đại thừa”. Tuy nhiên người tu học Đại thừa lại không trừ bỏ giới kiến của Tiểu thừa, cũng chính là đối với những luật nghi của Tiểu thừa, tỳ-kheo Bồ-tát cũng phải tuân thủ giới tỳ-kheo, không được bỏ. Tôi đã thọ giới Bồ-tát thì không cần giới tỳ-kheo nữa, không có đạo lý này!

Như trong kinh Pháp Hoa nói “16 vương tử”, đây là Đại Thông Trí Thắng Như Lai trước đây làm quốc vương, ngài có 16 vương tử, người thứ 9 là tiền thân của A-di-đà Phật, người thứ 16 là tiền thân của Thích-ca Mâu-ni Phật. 16 vị này đều thọ giới Bồ-tát, đều là sa-di đã chứng đắc pháp thân, chưa đủ 20 tuổi, vẫn chưa thọ giới tỳ-kheo. Những sa-di Bồ-tát này, các ngài chính là minh chứng vô cùng tuyệt vời, những sa-di Bồ-tát này tuy đã thọ giới Bồ-tát, chưa thọ giới tỳ-kheo, vẫn đi đánh lễ dưới chân của tỳ-kheo Thanh văn. Những tỳ-kheo Thanh văn này chưa thọ giới Bồ-tát, thế nhưng sa-di Bồ-tát cũng phải đánh lễ những tỳ-kheo Thanh văn, chẳng thể nói tôi đã thọ đại giới Bồ-tát, ngài chưa thọ đại giới Bồ-tát, tôi không thể đánh lễ ngài, ngài phải đánh lễ tôi. Không có đạo lý này, đây chính là làm loạn luân lý của bảy chúng trong Phật môn cho nên sa-di vẫn là sa-di, phải đánh lễ tỳ-kheo. Bảy chúng, người dưới phải tôn trọng người trên, không được làm loạn luân lý của Thanh văn, Bồ-tát sao có thể làm loạn luân lý của Thanh văn chứ? Ngay cả luân lý của thế gian còn không được làm loạn, huống hồ là luân lý trong cửa Phật. Cho nên làm Bồ-tát thì cũng phải cha từ con hiếu, anh thương em kính, vua nhân thần trung, chồng nghĩa vợ thuận, lớn bảo nhỏ nghe. Luân lý thế gian này, nếu bạn là ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, ưu-bà-tắc hay ưu-bà-di đã thọ giới Bồ-tát thì cũng phải tuân thủ luân lý của thế gian,

càng hưởng hồ là luân lý nơi cửa Phật, sao bạn có thể làm loạn được? Thế nên những sa-di Bồ-tát này, 16 vương tử, đầu từng chấp Đại thừa mà hủy báng Tiểu thừa.

Cho nên câu trước hỏi: Nếu nhất định không cho phép “sa-di thọ giới Bồ-tát”, giống như kinh Thập Luân nói chưa học Tiểu thừa thì không thể vào Đại thừa, vậy có phải là sa-di chưa thọ giới tỳ-kheo thì không thể thọ giới Bồ-tát hay không? Nếu không cho phép sa-di thọ giới Bồ-tát thì càng không thể “cho phép ưu-bà-tắc” đi thọ giới Bồ-tát, bởi vì ngay cả xuất gia họ cũng chưa từng, vậy họ cách giới tỳ-kheo càng xa hơn nữa. Nếu như vậy thì có lẽ Bồ-tát chỉ có hai chúng tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni, chắc chắn không có bảy chúng. Như vậy lẽ nào mâu thuẫn với điều nói trong kinh Phạm Võng? Trong Phạm Võng Bồ-tát Giới Bản nói: “Tất cả những ai có tâm đều nên thọ giới của Phật”, tất cả chúng sanh có tâm tánh đều nên thọ giới của Phật. Cho nên người thọ giới ở đây gồm quốc vương, vương tử, bá quan, tể tướng, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thứ dân, hoàng môn, dâm nam, dâm nữ, nô tì, tám bộ quỷ thần, thần kim cang, súc sanh cho đến người biến hóa đều có thể “chỉ cần hiểu được lời của pháp sư thì đều thọ đắc giới”, đều có thể đắc giới Bồ-tát, đều có thể đắc giới này của Phật, như vậy chẳng phải không thông đó sao? “Làm thế nào để thông?”

Nếu nói chỉ có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni mới có thể thọ giới Bồ-tát, tức là “cận trụ”, cận trụ chính là người thọ tám giới, cư sĩ thọ bát quan trai giới gọi là cận trụ, cận trụ nam, cận trụ nữ, cho đến sa-di, những người này đều không thể thọ giới Bồ-tát, mỗi mỗi đều là gỗ đá không có tâm sao? Bởi vì hễ “tất cả những ai có tâm đều nên thọ giới của Phật”, những người này không thể thọ giới của Phật, vậy chẳng phải họ giống như gỗ đá không có tâm sao?

“Cho đến nghe diệu pháp vô thượng, kết duyên với Nhất thừa”, tất cả đều không trở ngại. Tất cả những ai có tâm đều có thể đi nghe diệu pháp vô thượng, đều có thể thọ diệu giới vô thượng, giới Bồ-tát. Vậy sao chỉ nghi hoặc đối với những người xuất gia chưa thọ ngũ giới? Như ở trên nói, người xuất gia chưa thọ ngũ giới có phải là không thể học Đại thừa, không thể thọ đại giới Bồ-tát hay không? Không thể nói như vậy được. Những người này đều có thể thọ, thọ giới Bồ-tát Đại thừa, nếu họ không thể thọ đại giới Bồ-tát, lẽ nào người xuất gia chưa thọ ngũ giới ngược lại không bằng người tại gia chưa thọ tam quy sao? Người tại gia chưa thọ tam quy vẫn có thể hiểu được lời của pháp sư, có thể đi thọ giới Bồ-tát, cho nên tất cả chúng sanh đều có thể thọ đại giới Bồ-tát.

Tóm lại người xuất gia, tại gia, người thọ giới, chưa thọ giới đều có thể thọ đại giới Bồ-tát, căn cứ vào đây mà nói thì việc này có thể dung thông. Chúng ta phải

phát tâm đại bồ-đề, thọ giới Bồ-tát, sau đó tu học thì phải tuân theo thứ tự mà học. Thế nên trước đó chúng tôi đã đề xướng thực hành tam phước, chính là học theo thứ tự, thứ tự này đều nhằm viên mãn tâm bồ-đề của bạn, bởi vì tam phước thuộc về chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật. Chúng ta phát nguyện làm Phật, vậy tu học trước tiên phải từ phước thứ nhất là phước trời người mà bắt đầu, sau đó là phước Nhị thừa, sau đó là phước Đại thừa, tu học theo thứ tự thì không trái nghịch với lời dạy trong kinh Thập Luân, cũng không trái nghịch với lời dạy trong kinh Pháp Vương của Đại thừa. Như vậy thì có thể dung thông.

Được rồi, hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học đến đây trước. Cảm ơn mọi người.